TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 08 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban T4".

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 233/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Dìm T , sinh năm 2000; CCCD: 002300005522;

+ Anh Đặng Văn S năm 1999; CCCD: 002099008387;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dìm T và anh Đặng V nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Dìm T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị V1, sinh ngày 12/3/2021 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi. Giao cho anh Đặng Văn L người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dìm Thị T1 (*Được cải chính lại họ ngày 05/9/2019 thành Đặng Thị T2*); sinh ngày 18/12/2017 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Chị , anh không ai phải

cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Chị Dìm Thị T3 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai số 0001069 ngày 22 tháng 5 năm 2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dìm Thị T3 và anh Đặng V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Dìm T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Thị V1, sinh ngày 12/3/2021 cho đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi. Giao cho anh Đặng Văn L người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dìm Thị T1 (*Được cải chính lại họ ngày 05/9/2019 thành Đặng Thị T2*); sinh ngày 18/12/2017 cho đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Chị , anh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có

- Về lệ phí: Chị Dìm Thị T3 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai số 0001069 ngày 22 tháng 5 năm 2026.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4-TQ;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Thanh Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình